

Số: /KH-UBND

Hòa Xá, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch 118/KH-SNNMT ngày 21/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025. UBND xã Hòa Xá ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 và cả giai đoạn 2022-2025.

Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình rà soát;

- Hướng dẫn, vận động các hộ gia đình kê khai đầy đủ, trung thực; quá trình rà soát đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy trình, tiến độ, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; bảo đảm xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi rà soát

- Đối tượng:

+ Hộ gia đình đang sinh sống và đăng ký thường trú trên địa bàn xã.

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phạm vi rà soát: Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

2. Phương pháp rà soát

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

III. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Các bước thực hiện

Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Gồm 6 bước:

a) Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (*phụ lục số 4*) gồm các hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình:

- Tổ chức thu thập thông tin của hộ gia đình bằng phiếu B (*phụ lục số 5*).

- Căn cứ thông tin của hộ gia đình (*tại phiếu B*) và bảng quy ước điểm (*phụ lục số 6: Bảng quy ước điểm cho 02 khu vực Thành thị và Nông thôn; phụ lục số 7: Bảng chỉ tiêu dinh dưỡng áp dụng cho trẻ em*) tính điểm B1 và B2 của hộ (*trong đó: mẫu 5a áp dụng cho khu vực nông thôn, gồm các xã; mẫu 5b áp dụng cho khu vực thành thị, gồm các phường*); rà soát viên và đại diện hộ ký vào phiếu rà soát.

- Tổng hợp điểm của các hộ đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát (*danh sách ở Bước 1*).

- Căn cứ số điểm B1 và điểm B2, đối chiếu với bảng điểm tại Kế hoạch này để phân loại hộ gia đình.

c) Bước 3: Tổ chức họp dân tại thôn do Trưởng thôn chủ trì thống nhất kết quả rà soát, lập biên bản cuộc họp (*mẫu biên bản: phụ lục số 8*).

- Thành phần cuộc họp bao gồm: Đại diện Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, chuyên viên được giao nhiệm vụ giảm nghèo, Bí thư Chi bộ thôn, đại diện các đoàn thể và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình sau khi rà soát (*ít nhất 50% tổng số người tham dự đồng ý*).

d) Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời gian 03 ngày làm việc,

Trường hợp có khiếu nại thì Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra theo đúng quy trình và công khai kết quả phúc tra trong 03 ngày làm việc.

đ) Bước 5: Báo cáo sơ bộ

- UBND cấp xã lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát (*phụ lục số 9a*) và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát (*phụ lục số 9b*).

- Báo cáo, xin ý kiến UBND Thành phố bằng văn bản (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- UBND Thành phố có ý kiến bằng văn gửi UBND cấp xã.

e) Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

- Sau khi có ý kiến của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (*phụ lục số 10*).

- Báo cáo chính thức: Các mẫu báo cáo từ phụ lục số 13 đến 19 kèm theo Kế hoạch này.

- Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (*phụ lục số 11*).

2 Mức điểm để xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố Hà Nội

- Bảng quy ước xác định thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Theo Công văn số 1378/TCTK-TTDL ngày 23/9/2021 của Tổng Cục thống kê về việc hỗ trợ tính điểm cắt phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn địa phương*)

TT	Điểm phiếu B1	Mức thu nhập tương đương (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	140	1.500.000	Chuẩn thu nhập hộ nghèo khu vực nông thôn của Trung ương
2	170	2.000.000	Chuẩn thu nhập hộ nghèo khu vực nông thôn của thành phố Hà Nội
3	175	2.000.000	Chuẩn thu nhập hộ nghèo khu vực thành thị của Trung ương
4	195	2.500.000	Chuẩn thu nhập hộ nghèo khu vực thành thị của thành phố Hà Nội

- Bảng phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo dựa trên kết quả chấm điểm phiếu B

	Chuẩn Trung ương		Chuẩn thành phố Hà Nội	
	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị
Hộ nghèo	Hộ có điểm: B1 ≤ 140 điểm và B2 ≥ 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 175 điểm và B2 ≥ 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 170 điểm và B2 ≥ 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 195 điểm và B2 ≥ 30 điểm
Hộ cận nghèo	Hộ có điểm: B1 ≤ 140 điểm và B2 < 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 175 điểm và B2 < 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 170 điểm và B2 < 30 điểm	Hộ có điểm: B1 ≤ 195 điểm và B2 < 30 điểm

3. Các biểu, mẫu rà soát, báo cáo (Có các Phụ lục kèm theo)

4. Thời gian thực hiện

- Hội nghị triển khai: Ngày 28/11/2025.
- Tiến hành rà soát: Từ ngày 29/11/2025 đến 2/12/2025.
- Hợp thống nhất, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo: Từ ngày 3/12/2025 đến 11/12/2025.
- UBND cấp xã báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Sở Nông nghiệp và Môi trường: Trước ngày 13/12/2025.
- Thành phố phúc tra, kiểm tra: Từ ngày 01/12/2025 đến 15/12/2025.
- Thành phố có ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trước ngày 20/12/2025.
- UBND cấp xã ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát chính thức trước ngày 25/12/2025.

- UBND cấp xã chỉ đạo công tác thu thập đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo; nguyên nhân nghèo; nguyện vọng hỗ trợ của hộ gia đình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; đôn đốc, giám sát, kiểm tra công tác tổ chức, thực hiện của các thôn.

- Tham mưu UBND xã phân công thành viên Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo theo dõi hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc khi có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả báo cáo gửi UBND xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời, đúng tiến độ (*biểu 13 đến biểu 19*).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn.

- Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Trung ương và của Thành phố.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Bố trí kinh phí theo quy định để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Văn hóa TT và Thể thao

Tổ chức tuyên truyền về thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2022-2025; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, công tác triển khai và kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025.

- Đề nghị các đoàn thể ở cơ sở lựa chọn những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương tham gia vào lực lượng rà soát.

4. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 của UBND xã thực hiện triển khai đúng quy trình quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên bao gồm: Trưởng thôn, các chi hội trưởng ở thôn...có kinh nghiệm rà soát, am hiểu về đặc điểm hộ gia đình, thông thuộc địa bàn, đủ sức khoẻ làm việc.

- Tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh, bảng tin tại nhà văn hóa thôn về mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc rà soát để mọi người dân được biết và cùng tham gia, giám sát.

- Báo cáo chi ủy, tổ chức họp dân để thông qua kết quả rà soát; hoàn thiện hồ sơ bao gồm: các mẫu phiếu rà soát, biên bản họp dân, danh sách đề nghị công nhận hộ nghèo, cận nghèo báo cáo UBND xã (thông qua phòng Kinh tế) theo quy định.

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong xây dựng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội cũng như đánh giá thực hiện mục tiêu giảm nghèo cuối năm 2025 và cả giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc xã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện để đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND Xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN, các đoàn thể chính trị - xã hội xã;
- BCĐ rà soát hộ nghèo xã;
- Trung tâm VH TT&TT;
- Phòng KT/VH-XH xã;
- C/PCVP HĐND&UBND xã;
- Bí thư, trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Mai Thu